

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN TRỰC TUYẾN

■ ThS. ĐỖ TRẦN HÀ LINH* & NHÓM SINH VIÊN**

Tóm tắt: Sự phát triển của internet đã tác động sâu, rộng đến nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội của con người. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích, internet cũng làm gia tăng các loại tội phạm công nghệ cao với tính chất ngày càng tinh vi, trong đó có rửa tiền trực tuyến - một vấn đề đáng quan ngại tại Việt Nam và trên phạm vi toàn cầu. Bài viết tập trung phân tích những ưu điểm và hạn chế của pháp luật Việt Nam trong phòng, chống rửa tiền trực tuyến, qua đó, kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Rửa tiền trực tuyến; hoàn thiện pháp luật; phòng, chống rửa tiền.

Nhận bài: 18/02/2025

Hoàn thành biên tập: 09/3/2025

Duyệt đăng: 16/3/2025

IMPROVING LEGAL PROVISIONS ON PREVENTING AND COMBATING ONLINE MONEY LAUNDERING

Abstract: The development of the internet has had a profound impact on many areas of human economic and social life. However, in addition to its benefits, the internet has also increased the more and more sophisticated high-tech crimes, including online money laundering - a matter of concern in Vietnam and global scope. The article focuses on analyzing the advantages and limitations of Vietnamese law in preventing and combating online money laundering, thereby proposing some solutions to improve legal regulations on this issue.

Keywords: Online money laundering; improving the law; preventing and combating money laundering.

Article received: 18/02/2025

Editing completed: 09/3/2025

Approved for publication: 16/3/2025

Đặt vấn đề

Công nghệ đang phát triển với tốc độ chưa từng có trong lịch sử nhân loại, đặc biệt, sự bùng nổ của internet đã đem đến những thay đổi mang tính cách mạng cho mọi khía cạnh đời sống con người. Tuy nhiên, sự thống trị của internet như “con dao hai lưỡi”, vì cùng với nó là các hình thức tội phạm công nghệ cao ngày càng trở nên phổ biến và phức tạp. Trong đó có vấn nạn rửa tiền trực tuyến - từ lâu đã trở thành mối quan ngại tại nhiều quốc gia. Văn phòng Liên hợp

quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) ước tính quy mô của hoạt động rửa tiền chiếm khoảng 2 - 5% GDP toàn cầu mỗi năm, tương đương với 715 tỷ EUR đến 1,87 nghìn tỷ EUR¹.

Tại Việt Nam, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết của công cuộc phòng, chống tội phạm rửa tiền đang diễn biến hết sức tinh vi trong thời đại số, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 thay thế Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012. Theo đó, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 đã thể hiện

* Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

** Nguyễn Anh Quân, Đỗ Lê Văn Tổ, Nguyễn Diệu Thảo, Trương Văn Hải, Nguyễn Thị Trà My (Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng)

1. Europol, “Money Laundering”, <https://www.europol.europa.eu/crime-areas/economic-crime/money-laundering>, truy cập ngày 05/02/2025.

nhiều “điểm sáng”, khắc phục những hạn chế của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, cho thấy những nỗ lực của Việt Nam trong việc cập nhật và hoàn thiện khung pháp lý về vấn đề này. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, pháp luật về phòng, chống rửa tiền (PCRT) còn tồn tại nhiều “lỗ hổng”, thiếu cơ chế pháp lý đặc thù đối với PCRT trực tuyến. Trong khi đó, hiện nay, các đối tượng phạm tội không chỉ sử dụng các thủ đoạn truyền thống để rửa tiền, mà còn tận dụng triệt để những tiến bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để biến tiền “bẩn” thành tiền “sạch”. Rửa tiền thông qua công nghệ cao, “ẩn mình” dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt, trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số và tiền ảo (tiền mã hóa)². Vì vậy, việc Việt Nam hoàn thiện các quy định của pháp luật về PCRT trực tuyến là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

1. Khái niệm về rửa tiền trực tuyến

Hiện, chưa có một khái niệm thống nhất trên phạm vi toàn cầu về rửa tiền trực tuyến. Pháp luật của nhiều quốc gia chỉ đưa ra khái niệm về rửa tiền nói chung, mà chưa định nghĩa một cách rõ ràng về “rửa tiền trực tuyến” như một thuật ngữ riêng biệt.

Một số học giả đã nghiên cứu và đưa ra các khái niệm và nội hàm khác nhau về rửa tiền trực tuyến. Chẳng hạn, Nathalie Rébé mô tả, rửa tiền trực tuyến là quá trình những người phạm tội sử dụng các dịch vụ tài chính sử dụng nền tảng không gian mạng như internet và các nền tảng khác nhằm hướng đến việc rửa tiền³. Trong khi đó, Daniel Adeoye Leslie thì định nghĩa, rửa tiền trực tuyến là một phương pháp mà

trong đó cơ chế của mạng internet được sử dụng để rửa tiền có nguồn gốc từ tội phạm thành tiền “sạch”⁴.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, rửa tiền trực tuyến được hiểu là “hành vi bất hợp pháp sử dụng các công nghệ kỹ thuật số trên nền tảng internet, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản thu được từ các hoạt động phạm tội. Quá trình này bao gồm các thủ đoạn che giấu hoặc làm mất dấu vết nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản, biến chúng thành tài sản hợp pháp, tạo điều kiện cho việc sử dụng tự do”.

2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền trực tuyến

2.1. Khung pháp lý điều chỉnh hoạt động phòng, chống rửa tiền trực tuyến tại Việt Nam

Khung pháp lý về PCRT trực tuyến của Việt Nam gồm hai phần chính là cơ chế ngăn ngừa và cơ chế xử lý⁵. Trong đó: (i) cơ chế ngăn ngừa tập trung vào các quy định liên quan tới thu thập, lưu trữ các thông tin khách hàng, báo cáo các giao dịch đáng ngờ, điều tra và đặt ra biện pháp chế tài nhằm răn đe không cho đối tượng thực hiện hành vi rửa tiền; (ii) cơ chế xử lý gồm các quy định pháp luật để truy tố, xét xử và áp dụng các biện pháp, chế tài dành cho những đối tượng thực hiện hành vi rửa tiền. Đối với bất kỳ hình thức rửa tiền nào thì cơ chế ngăn ngừa luôn đóng vai trò cốt lõi, “phòng” hơn “chống”.

Tại Việt Nam, pháp luật về PCRT trực tuyến là một phần quan trọng của pháp luật về PCRT nói chung. Do đó, hoạt động PCRT trực tuyến cũng thuộc sự điều chỉnh của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể,

2. Tạp chí điện tử Thuế nhà nước, “Nguy cơ rửa tiền trong các lĩnh vực công nghệ cao rất lớn”, <https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/kinh-te-xa-hoi/1780c9b3-fad9-4222-b5d7-68cd2589ca9b>, truy cập ngày 05/02/2025.

3. Rebe, N. (Ed.). (2023), “Cyber Laundering: International Policies and Practices”, World Scientific.

4. Leslie, D. (2014), “Introduction, Money Laundering and Cyber crime”, In: Legal Principles for Combatting Cyberlaundering, Law, Governance and Technology Series, vol 19. Springer, Cham, https://doi.org/10.1007/978-3-319-06416-1_1, truy cập ngày 05/02/2025.

5. Bạch Dương (2024), “Phòng, chống rửa tiền trong thời đại công nghệ số”, <https://nhandan.vn/phong-chong-rua-tien-trong-thoi-dai-cong-nghe-so-post804228.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

khung pháp lý về PCRT trực tuyến gồm các văn bản chủ yếu sau:

(i) Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 là văn bản pháp lý chính quy định các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi rửa tiền, gồm cả rửa tiền trực tuyến. Luật này thay thế Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012. So với Luật cũ, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 không chỉ củng cố các biện pháp PCRT mà còn tạo điều kiện để quản lý chặt chẽ hơn đối với các giao dịch số, tăng cường sự minh bạch và bảo vệ an toàn cho hệ thống tài chính quốc gia.

(ii) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), có quy định về tội rửa tiền, gồm cả các hành vi rửa tiền trực tuyến, đồng thời, đặt ra các hình phạt đối với hành vi phạm tội, là căn cứ pháp lý quan trọng để xử lý các hành vi rửa tiền trực tuyến.

(iii) Luật An ninh mạng năm 2018, có các quy định liên quan đến bảo mật thông tin và an toàn mạng, đặc biệt là trong việc giám sát và ngăn chặn các hành vi sử dụng internet để rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

(iv) Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền (Nghị định số 19/2023/NĐ-CP) quy định chi tiết về nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền; nhận biết khách hàng; tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi; giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp; cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo; thu thập, xử lý và phân tích thông tin phòng, chống rửa tiền; trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước...

(v) Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng

dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo; quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền; quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo; chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ; giao dịch chuyển tiền điện tử; chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử; hình thức và thời hạn báo cáo dữ liệu điện tử.

2.2. Những ưu điểm trong các quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trực tuyến

Thứ nhất, mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo: Các quy định về PCRT gần đây đã mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo, gồm cả các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán⁶. Điểm mới này đã được quy định trong Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, theo đó, Điều 4 của Luật bổ sung thêm đối tượng báo cáo là các tổ chức tài chính có giấy phép thực hiện hoạt động dịch vụ trung gian thanh toán. Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 41/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cũng yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán định kỳ hàng quý, năm. Ngoài ra, Thông tư cũng quy định tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm xây dựng công cụ giám sát trực tuyến để Ngân hàng Nhà nước giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Công cụ này được xây dựng nhằm báo cáo các thông tin về tổng số lượng và tổng số dư ví điện tử theo từng loại ví phân theo loại khách hàng theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

6. Lê Sơn (2021), “*Mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong Luật Phòng, chống rửa tiền: Đòi hỏi tất yếu của thực tiễn*”, <https://bit.ly/41qc2Yd>, truy cập ngày 15/12/2024.

thông tin về số dư tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử gồm tổng số dư tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử; thông tin của từng tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại các ngân hàng hợp tác bao gồm tên tài khoản, số tài khoản, số dư theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Việc mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo hoàn toàn phù hợp với bối cảnh hiện nay, trong điều kiện công nghệ phát triển mạnh mẽ, các phương thức thanh toán điện tử như ví điện tử, chuyển tiền trực tuyến và các công thanh toán trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến. Nếu không có quy định chặt chẽ và giám sát cẩn thận, các dịch vụ này có thể trở thành “kênh” để những đối tượng phạm tội lợi dụng nhằm rửa tiền.

Thứ hai, pháp luật hiện hành đã có quy định về các dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến hành vi rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, để đạt hiệu quả tốt hơn, Điều 29 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 bổ sung các quy định về dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực dịch vụ trung gian thanh toán. Điều luật này tập trung vào hoạt động giao dịch trên ví điện tử có dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến rửa tiền như: “có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên ví điện tử, tiền nạp vào và rút ra nhanh khỏi ví điện tử; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư ví điện tử rất nhỏ hoặc bằng không...”. Những quy định này giúp các cơ quan chức năng thuận tiện hơn trong việc theo dõi, quản lý, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động rửa tiền tiềm ẩn; đồng thời, bảo đảm, hệ thống pháp luật PCRT bao quát tất cả các lĩnh vực và loại hình giao dịch tài chính.

Thứ ba, đã có các quy định về xác minh danh tính khách hàng điện tử (eKYC): Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 yêu cầu các tổ chức tài chính và doanh nghiệp thực hiện quy trình xác minh danh tính khách hàng (KYC) nghiêm ngặt. Các quy định tại các điều 9, 10, 12 của Luật này xác định trường hợp cần nhận biết

khách hàng, thông tin cần thu thập và phương thức xác minh nhằm ngăn chặn việc sử dụng danh tính giả để rửa tiền trực tuyến. Trong bối cảnh số hóa, eKYC trở thành xu hướng tất yếu, thay thế KYC truyền thống bằng công nghệ sinh trắc học và trí tuệ nhân tạo (AI) để định danh khách hàng từ xa.

Việt Nam đã ban hành Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tạo cơ chế linh hoạt cho ngân hàng trong việc xác thực khách hàng điện tử, phù hợp với yêu cầu về PCRT trong môi trường số. Theo đó, tại Điều 12 của Thông tư quy định, căn cước điện tử (đối với công dân Việt Nam) và danh tính điện tử (đối với cá nhân là người nước ngoài) có thể được sử dụng làm thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Ngoài ra, theo Điều 16 của Thông tư, trường hợp mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử, sau khi thu thập thông tin cần thiết và dữ liệu sinh trắc học, ngân hàng sẽ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các tài liệu, thông tin, dữ liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Ngân hàng phải thực hiện đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của khách hàng với dữ liệu sinh trắc học trên thẻ căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử do cơ quan Công an xác thực; hoặc dữ liệu sinh trắc học đã kiểm tra và khớp đúng với thông tin lưu trữ trên thẻ căn cước hoặc hệ thống định danh điện tử.

Thứ tư, đã có các quy định hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền: Toàn cầu hóa đang đặt ra nhiều thách thức cho công tác PCRT, internet cho phép dòng tiền và tài sản dễ dàng di chuyển qua nhiều quốc gia, khiến việc phát hiện và kiểm soát các hoạt động rửa tiền trở nên khó khăn hơn. Thậm chí, đối tượng phạm tội có thể lợi dụng sự khác biệt trong quy định pháp lý giữa các quốc gia để thực hiện các giao dịch phức tạp, che giấu nguồn gốc tài sản bất hợp pháp. Để hạn

chế tối đa tình trạng này, hệ thống pháp luật về PCRT của Việt Nam cũng đặt ra nhiều quy định về việc tăng cường hợp tác quốc tế, nhằm phát hiện và kiểm soát hiệu quả các hoạt động rửa tiền trong bối cảnh toàn cầu hóa và kỷ nguyên số.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 6 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 quy định nguyên tắc “có đi có lại” nhằm bảo đảm sự minh bạch và công bằng trong hợp tác quốc tế. Nguyên tắc này tạo điều kiện cho các bên liên quan phối hợp chặt chẽ và đối ứng trong việc chia sẻ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả PCRT.

2.3. Những hạn chế trong các quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trực tuyến

Thứ nhất, thiếu khái niệm về rửa tiền trực tuyến: Pháp luật hiện hành chủ yếu tập trung vào các hành vi rửa tiền truyền thống, mà chưa có định nghĩa cụ thể về rửa tiền trực tuyến. Trong khi đó, rửa tiền trực tuyến đang là mối quan ngại lớn của toàn cầu. Theo Báo cáo thường niên năm 2019 của Nhóm châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (Asia Pacific Group on Money Laundering), nhiều phương thức rửa tiền mới được thực hiện qua các nền tảng trực tuyến⁷.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật về PCRT của Việt Nam hiện chưa phản ánh đầy đủ bản chất phức tạp của rửa tiền trực tuyến. Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 chỉ đưa ra khái niệm chung về rửa tiền, mà không định nghĩa về rửa tiền trực tuyến. Tương tự, Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định về Tội rửa

tiền nhưng chưa có điều khoản nào mô tả chi tiết cách thức rửa tiền diễn ra trong môi trường trực tuyến - nơi các giao dịch có tính ẩn danh và khó kiểm soát hơn so với các hình thức truyền thống. Việc thiếu một định nghĩa rõ ràng về rửa tiền trực tuyến đã gây khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm, giám sát giao dịch đáng ngờ, cũng như truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng phạm tội.

Thứ hai, khung pháp lý về tiền ảo chưa hoàn thiện, tạo “lỗ hổng” cho hoạt động rửa tiền: Tiền ảo hay tiền mã hóa (cryptocurrency) là một cơ sở dữ liệu thông tin được mã hóa tồn tại trong không gian kỹ thuật số, được thiết kế như phương tiện trung gian trao đổi, như đồng Bitcoin, Binance coin và nhiều loại khác⁸. Theo ý kiến của Ngân hàng Thanh toán quốc tế (BIS), các loại tiền điện tử và công nghệ blockchain mang lại cả cơ hội và rủi ro⁹. Một trong những rủi ro đáng lo ngại nhất là nguy cơ rửa tiền thông qua tiền ảo. Đây được xem là phương thức mới mà các đối tượng sử dụng để hợp pháp hóa tài sản phi pháp. Với tính chất nổi bật là ẩn danh, khó truy vết, giao dịch tức thì xuyên biên giới, tiền ảo trở thành công cụ lý tưởng cho tội phạm rửa tiền¹⁰. Tại Việt Nam, tiền ảo chưa được công nhận là tiền tệ và không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam cũng không có quy định cấm hoàn toàn việc đầu tư hay mua bán tiền ảo. Điều này tạo ra “lỗ hổng” pháp lý mà các đối tượng có thể lợi dụng để thực hiện hành vi rửa tiền.

7. Hải Yến (2020), “Nhận diện một số phương thức rửa tiền qua các nền tảng trực tuyến”, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, <https://tapchinganhang.gov.vn/nhan-dien-mot-so-phuong-thuc-rua-tien-qua-cac-nen-tang-truc-tuyen.htm>, truy cập ngày 15/12/2024.

8. Nguyễn Thị Dung (2022), “Tính pháp lý của tiền mã hóa tại Việt Nam hiện nay”, <https://kiemsat.vn/tinh-phap-ly-cua-tien-ma-hoa-tai-viet-nam-hien-nay-64401.html>, truy cập ngày 11/12/2024.

9. Tiến Long (2022), “Lo tội phạm rửa tiền qua tiền ảo: Cần tận dụng công nghệ để quản lý”, <https://tuoitre.vn/lo-toi-pham-rua-tien-qua-tien-ao-can-tan-dung-cong-nghe-de-quan-ly-20221026093917716.htm>, truy cập ngày 15/12/2024.

10. Minh Phượng (2023), “Củng cố hành lang pháp lý chống rửa tiền trong giao dịch tiền mã hóa”, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/cung-co-hanh-lang-phap-ly-chong-rua-tien-trong-giao-dich-tien-ma-hoa-647293.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

Thứ ba, chưa có kênh giám sát thu nhập của công dân có được từ các giao dịch trực tuyến: Việc giám sát thu nhập của công dân nhằm phát hiện những biến động bất thường về tài chính là nền tảng quan trọng để nhận diện các khoản tiền có nguồn gốc bất hợp pháp, vốn là “nguồn cung” chính cho các hoạt động rửa tiền. Tuy nhiên, có thể thấy, pháp luật hiện hành chưa có chế định giám sát hữu hiệu nguồn gốc tài sản được hình thành của mỗi cá nhân¹¹, đặc biệt là thu nhập có được từ các giao dịch trực tuyến.

Mặc dù Việt Nam cũng đã có quy định pháp luật về việc kê khai tài sản, tuy nhiên, theo Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP), những đối tượng phải kê khai tài sản chỉ bao gồm: “Các ngạch công chức và chức danh: chấp hành viên, điều tra viên, kế toán viên, kiểm lâm viên, kiểm sát viên, kiểm soát viên ngân hàng, kiểm soát viên thị trường, kiểm toán viên, kiểm tra viên của Đảng, kiểm tra viên hải quan, kiểm tra viên thuế, thanh tra viên, thẩm phán; những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực, và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”. Rõ ràng, ngoài tài sản tham nhũng, “nguồn cung” của tội phạm rửa tiền còn có thể bắt nguồn từ nhiều hoạt động bất hợp pháp khác như buôn lậu, trốn thuế, tổ chức đánh bạc và tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng¹²... Tuy nhiên, việc kê khai tài sản và thu nhập vẫn chưa được áp dụng rộng rãi cho tất cả các

ngành, nghề và vị trí trong xã hội. Điều này tạo ra một “khoảng trống” trong việc theo dõi nguồn gốc và sự di chuyển của các dòng tiền trong không gian mạng, đặc biệt, đối với các giao dịch không chính thức hoặc sử dụng tiền ảo, vốn rất khó để kiểm soát do tính ẩn danh và khó truy xuất.

Thứ tư, chủ thể của Tội rửa tiền chưa bao gồm pháp nhân phi thương mại: Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ quy định trách nhiệm hình sự đối với cá nhân và pháp nhân thương mại, “bỏ qua” pháp nhân phi thương mại như tổ chức từ thiện, hiệp hội phi Chính phủ (NGO) và các tổ chức phi lợi nhuận khác. “Khoảng trống” pháp lý này có thể bị lợi dụng để thực hiện hành vi rửa tiền trực tuyến. Các pháp nhân phi thương mại có thể che giấu dòng tiền bất hợp pháp dưới danh nghĩa hoạt động xã hội, đồng thời, tận dụng mạng lưới quốc tế để luân chuyển tài chính, vượt qua cơ chế giám sát quốc gia. Việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các pháp nhân này có thể làm hạn chế hiệu quả PCRT, đe dọa an ninh tài chính.

Thứ năm, giới hạn trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại có thể dẫn tới việc “bỏ lọt” tội phạm về rửa tiền: Theo Báo cáo Đánh giá rủi ro quốc gia (NRA) của Việt Nam, tội phạm rửa tiền xuất phát từ 17 loại tội phạm nguồn khác nhau trong Bộ luật Hình sự năm 2015, được xếp theo mức độ nguy cơ về rửa tiền¹³. Những tội phạm này gồm: tham ô tài sản; tổ chức đánh bạc; tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; nhận hối lộ; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản; đánh

11. Vũ Lê Minh, “Nhận diện 7 thủ đoạn “rửa tiền” được tội phạm sử dụng trong giai đoạn hiện nay”, <https://phaply.net.vn/nhan-dien-7-thu-doan-rua-tien-duoc-toi-pham-su-dung-trong-giai-doan-hien-nay-a255647.html>, truy cập ngày 23/12/2024.

12. Lan Hương (2017), “Những “lỗ hổng” pháp luật tạo “môi trường” cho tội phạm rửa tiền”, <https://phaply.net.vn/nhung-lo-hong-phap-luat-tao-moi-truong-cho-toi-pham-rua-tien-a181822.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

13. Phạm Lê Ngọc Tuyết, “Phương thức, thủ đoạn của tội phạm rửa tiền tại Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống”, <https://phaply.net.vn/phuong-thuc-thu-doan-cua-toi-pham-rua-tien-tai-viet-nam-va-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-phong-chong-a255175.html>, truy cập ngày 14/12/2024.

bạc; trốn thuế; vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền qua biên giới; mua bán người; làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; sản xuất, buôn bán hàng giả; sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; buôn lậu.

Về mặt lý thuyết, Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, Tội rửa tiền có thể xảy ra đối với “tiền, tài sản thu được do phạm tội”. Có thể thấy, nguồn tiền “bẩn” mà các đối tượng cần hợp pháp hóa có thể bắt nguồn từ nhiều tội phạm nguồn khác nhau, được quy định trong nhiều chương của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tài sản từ các tội phạm đó đều có thể trở thành đối tượng để hợp pháp hóa qua các hành vi rửa tiền.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự”. Điều này đồng nghĩa với việc Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ giới hạn trách nhiệm của pháp nhân thương mại đối với một số tội phạm nhất định. Ưu điểm là, tội phạm được quy định một cách rõ ràng, giúp cơ quan chức năng nhanh chóng xác định các hành vi vi phạm để kịp thời xử lý, tuy nhiên, với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và sự phát triển của các hành vi phạm tội qua môi trường internet, việc liệt kê một danh sách tội phạm có thể dẫn đến việc bỏ sót các hành vi mới, tinh vi, phức tạp mà các pháp nhân thương mại có thể thực hiện. Điều này tạo ra “kẽ hở” pháp lý, khiến cho các pháp nhân có thể không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi rửa tiền liên quan đến các tội phạm nguồn không nằm trong danh mục của Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015, mặc dù trên thực tế, họ đã thực hiện hành vi rửa tiền đối với tài sản thu được từ các tội phạm đó. Một số ví dụ điển hình về tội phạm nguồn của hành vi rửa tiền nhưng không được liệt kê

trong Điều 76 như: Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (từ Điều 249 đến Điều 252); mua bán người (Điều 150).

Thứ sáu, hình phạt đối với hành vi rửa tiền chưa đủ tính răn đe: Theo quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, hình thức xử phạt cao nhất đối với cá nhân thực hiện hành vi rửa tiền là từ 10 đến 15 năm tù; pháp nhân thương mại bị phạt cao nhất từ 01 tỉ đến 05 tỉ đồng. Đối với nhiều tổ chức và cá nhân tham gia vào hành vi rửa tiền, số tiền này là quá nhỏ so với quy mô nguồn tiền “bẩn” họ có thể hợp pháp hóa. So với hình phạt phải gánh chịu, lợi nhuận thu được từ hoạt động rửa tiền là một con số khổng lồ, khiến cho nhiều đối tượng vẫn sẵn sàng chấp nhận rủi ro để thực hiện hành vi phạm tội. Có thể nói, hình phạt hiện tại chưa đủ sức ngăn chặn hay răn đe hiệu quả đối với tội phạm rửa tiền, nhất là khi so sánh với quy mô và tác động tiêu cực của hành vi rửa tiền đối với nền kinh tế và an ninh xã hội.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền trực tuyến

Thứ nhất, bổ sung khái niệm về rửa tiền trực tuyến.

Để ngăn chặn và phòng ngừa hiệu quả rửa tiền trực tuyến, cần phải hiểu rõ bản chất của hành vi rửa tiền trực tuyến. Để làm được điều đó, trước hết đòi hỏi pháp luật phải có một định nghĩa thống nhất và rõ ràng về hoạt động rửa tiền trên không gian mạng.

Về bản chất, rửa tiền trực tuyến cũng là một dạng hành vi rửa tiền. Do vậy, định nghĩa rửa tiền trực tuyến cũng phải được xây dựng dựa trên nền tảng lý luận về rửa tiền nói chung. Ngoài ra, việc bổ sung quy định pháp luật liên quan đến PCRT trực tuyến cần chú trọng đến các đặc điểm riêng biệt của loại hình tội phạm này, như tính ẩn danh, tốc độ giao dịch nhanh và sự phức tạp của các công cụ kỹ thuật số. Như vậy, một định nghĩa phù hợp cần theo hướng bao quát đầy đủ các yếu tố trên, nghiên cứu đề xuất định nghĩa như sau: “Rửa tiền trực tuyến là hành vi bất hợp pháp sử

dụng các công nghệ kỹ thuật số trên nền tảng internet, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản thu được từ các hoạt động phạm tội. Quá trình này bao gồm các thủ đoạn che giấu hoặc làm mất dấu vết nguồn gốc bất chính của tài sản, biến chúng thành tài sản hợp pháp, tạo điều kiện cho việc sử dụng tự do”.

Bên cạnh đó, định nghĩa này cần được cụ thể hóa bằng các văn bản dưới luật quy định chi tiết, nhằm xác định cụ thể phạm vi áp dụng cũng như những trường hợp ngoại lệ.

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo.

Trên thực tế, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của các giao dịch bằng tiền ảo, dẫn đến “khoảng trống” trong quản lý và giám sát, tạo cơ hội cho tội phạm rửa tiền nảy sinh.

Hiện nay, với dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, lần đầu tiên, khái niệm về tài sản số được chính thức đề xuất. Theo đó, tài sản số bao gồm: token chứng khoán/tài sản mã hóa dạng chứng khoán; token thanh toán; token tiện ích và token hỗn hợp các loại trên. Đây là bước khởi đầu quan trọng, tạo tiền đề cho việc xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh về tài sản ảo, gồm cả tiền ảo.

Trong quá trình xây dựng hệ thống quy định quản lý tiền ảo, Việt Nam có thể tham khảo khuôn khổ pháp lý MiCA (Regulation (EU) 2023/1114) của châu Âu. MiCA đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa như: phải đăng ký giấy phép, cung cấp đầy đủ thông tin về cơ cấu tổ chức, vận hành, tài sản và rủi ro. Ngoài ra, tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa bắt buộc thu

thập, lưu trữ chi tiết thông tin giao dịch, bao gồm danh tính người gửi/nhận, số tiền, thời gian giao dịch... giúp cơ quan chức năng giám sát, phát hiện và ngăn chặn hoạt động rửa tiền. Mặc dù kinh nghiệm pháp lý từ các quốc gia khác là nguồn tham khảo hữu ích nhưng quá trình xây dựng khung pháp lý cho tiền ảo tại Việt Nam cũng cần được cân nhắc thận trọng, để bảo đảm an toàn cho hệ thống tài chính, đồng thời, phù hợp với chính sách tiền tệ và an ninh quốc gia. Quá trình này cần được thực hiện theo lộ trình cụ thể, dựa trên sự nghiên cứu kỹ lưỡng và chọn lọc phù hợp với thực tiễn trong nước. Trước khi chính thức công nhận tiền ảo là phương tiện thanh toán, Việt Nam có thể triển khai thí điểm trong một số lĩnh vực và đối tượng hạn chế¹⁴. Giai đoạn này sẽ là cơ hội quan trọng để các nhà hoạch định chính sách đánh giá tác động thực tiễn, nhận diện các thách thức và rủi ro, từ đó định hướng các nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng hệ thống pháp lý hoàn chỉnh cho tài sản ảo nói chung.

Ngoài ra, nếu Việt Nam thừa nhận và quản lý tài sản số như một loại tài sản hợp pháp thì không chỉ yêu cầu sự tham gia của Bộ Tài chính mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ của nhiều bộ, ngành khác có liên quan¹⁵. Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc thành lập một bộ phận chuyên trách đảm nhận việc quản lý các giao dịch bằng tài sản ảo¹⁶. Một khung pháp lý hoàn thiện về tiền ảo sẽ là cơ sở quan trọng cho công tác đấu tranh PCRT trong lĩnh vực này.

Thứ ba, đẩy mạnh giám sát thu nhập của công dân có được từ các giao dịch trực tuyến.

14. Nguyễn Lưu Lan Phương, Lê Thị Thùy Nhi (2020), “Xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo - Qua nghiên cứu pháp luật Nhật Bản và một số gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 45/2020.

15. Anh Minh (2024), “Hoàn thiện pháp lý cho tài sản số, tạo điều kiện cho DN công nghệ phát triển”, <https://baohinhphu.vn/hoan-thien-phap-ly-cho-tai-san-so-cao-dieu-kien-cho-dn-cong-nghe-phat-trien-102240821191557114.htm>, truy cập ngày 21/01/2025.

16. Trần Quang (2023), “Quan chức cấp cao Hàn Quốc sẽ phải báo cáo giao dịch về tài sản ảo”, <https://www.vietnamplus.vn/quan-chuc-cap-cao-han-quoc-se-phai-bao-cao-giao-dich-ve-tai-san-ao-post911135.vnp>, truy cập ngày 28/12/2024.

Cần đẩy mạnh giám sát thu nhập cá nhân có được từ giao dịch trực tuyến, đặc biệt đối với các giao dịch có rủi ro cao như tiền ảo, thương mại điện tử và đầu tư tài chính trực tuyến. Hiện, Việt Nam vẫn chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm kê khai thu nhập từ các nền tảng số, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát dòng tiền và phát hiện các hành vi rửa tiền. Để khắc phục vấn đề này, cần mở rộng phạm vi kê khai tài sản và thu nhập, không chỉ áp dụng với cán bộ, công chức theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, mà còn đối với cá nhân có thu nhập cao từ các giao dịch tài chính số. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, tại Hoa Kỳ, Sở Thuế vụ (IRS) yêu cầu công dân và ngoại kiều thường trú báo cáo toàn bộ thu nhập, bao gồm thu nhập từ tài sản kỹ thuật số, tài khoản tài chính nước ngoài và các giao dịch thương mại điện tử. Quy định này không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch trong quản lý thuế mà còn hỗ trợ hiệu quả công tác PCRT. Việt Nam có thể tham khảo mô hình này để xây dựng cơ chế kiểm soát phù hợp với thực tiễn trong nước, qua đó tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với các giao dịch tài chính trên không gian mạng.

Thứ tư, hoàn thiện, bổ sung các quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Khung pháp lý hiện hành về PCRT còn tồn tại nhiều “lỗ hổng”, đặc biệt, trong việc xác định chủ thể phạm tội, phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự và tính răn đe của hình phạt. Do vậy, trước tiên, cần sửa đổi Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015 để mở rộng chủ thể chịu trách nhiệm hình sự, bao gồm cả các pháp nhân phi thương mại. Bên cạnh đó, danh mục tội phạm nguồn tại Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được mở rộng theo hướng linh hoạt, tránh giới hạn cứng nhắc. Việc định kỳ đánh giá, cập nhật danh mục này dựa trên sự phát triển của công nghệ và phương thức hoạt động của tội phạm là cần thiết để nâng cao hiệu quả đấu tranh PCRT.

Về chế tài, cần tăng mức phạt tù, phạt tiền và áp dụng các biện pháp bổ sung như tịch thu tài sản, đóng băng tài khoản, cấm hoạt động trong lĩnh vực tài chính đối với chủ thể vi phạm. Đối với các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cân nhắc áp dụng mức án tù chung thân hoặc tử hình nhằm bảo đảm tính răn đe. Riêng với hành vi rửa tiền trực tuyến, cần có quy định đặc thù do tính chất ẩn danh và xuyên biên giới, gồm tăng nặng chế tài và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế chia sẻ thông tin, điều tra các vụ án xuyên quốc gia là giải pháp quan trọng để khắc phục rào cản pháp lý và nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm.

Kết luận

Có thể thấy, rửa tiền trực tuyến đang trở thành một thách thức lớn đối với công tác phòng, chống tội phạm tài chính trong thời đại số. Mặc dù Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện khung pháp lý PCRT nhưng còn nhiều “khoảng trống” cần được hoàn thiện, đặc biệt việc định nghĩa rõ ràng về rửa tiền trực tuyến, hoàn thiện hành lang pháp lý cho tiền ảo và nâng cao cơ chế giám sát tài chính. Bên cạnh đó, việc mở rộng phạm vi chủ thể chịu trách nhiệm hình sự và tăng cường hợp tác quốc tế là điều cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Trong bối cảnh công nghệ không ngừng phát triển, các biện pháp PCRT cũng cần phải linh hoạt, ứng dụng công nghệ tiên tiến để phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ. Để làm được điều này, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và các bên liên quan. Chỉ khi có một khung pháp lý đầy đủ và cơ chế thực thi chặt chẽ, Việt Nam mới có thể đối phó hiệu quả với các hình thức rửa tiền ngày càng tinh vi trên không gian mạng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Minh (2024), “Hoàn thiện pháp lý cho tài sản số, tạo điều kiện cho DN công nghệ phát triển”, <https://baochinhphu.vn/hoan-thien-phap-ly->

cho-tai-san-so-tao-dieu-kien-cho-dn-cong-nghe-phat-trien-102240821191557114.htm, truy cập ngày 21/01/2025.

2. Bạch Dương (2024), “Phòng, chống rửa tiền trong thời đại công nghệ số”, <https://nhandan.vn/phong-chong-rua-tien-trong-thoi-dai-cong-nghe-so-post804228.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

3. Hải Yến (2020), “Nhận diện một số phương thức rửa tiền qua các nền tảng trực tuyến”, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, <https://tapchinganhang.gov.vn/nhan-dien-mot-so-phuong-thuc-rua-tien-qua-cac-nen-tang-truc-tuyen.htm>, truy cập ngày 15/12/2024.

4. Lan Hương (2017), “Những “lỗ hổng” pháp luật tạo “môi trường” cho tội phạm rửa tiền”, Tạp chí điện tử Pháp lý, <https://phaply.net.vn/nhung-lo-hong-phap-luat-tao-moi-truong-cho-toi-pham-rua-tien-a181822.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

5. Lê Sơn (2021), “Mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo trong Luật Phòng, chống rửa tiền: Đòi hỏi tất yếu của thực tiễn”, <https://bit.ly/41qc2Yd>, truy cập ngày 15/12/2024.

6. Minh Phụng (2023), “Củng cố hành lang pháp lý chống rửa tiền trong giao dịch tiền mã hóa”, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/cung-co-hanh-lang-phap-ly-chong-rua-tien-trong-giao-dich-tien-ma-hoa-647293.html>, truy cập ngày 15/12/2024.

7. Nguyễn Lưu Lan Phương, Lê Thị Thuý Nhi (2020), “Xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo - Qua nghiên cứu pháp luật Nhật Bản và một số gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 45/2020.

8. Nguyễn Thị Dung (2022), “Tinh pháp lý của tiền mã hóa tại Việt Nam hiện nay”, <https://kiemsat.vn/tinh-phap-ly-cua-tien-ma-hoa-tai-viet-nam-hien-nay-64401.html>, truy cập ngày 11/12/2024.

9. Phạm Lê Ngọc Tuyết, “Phương thức, thủ đoạn của tội phạm rửa tiền tại Việt Nam và giải pháp nâng

cao hiệu quả phòng chống”, Tạp chí điện tử Pháp lý, <https://phaply.net.vn/phuong-thuc-thu-doan-cua-toi-pham-rua-tien-tai-viet-nam-va-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-phong-chong-a255175.html>, truy cập ngày 14/12/2024.

10. T.H (2024), “Các trung gian thanh toán đang xử lý 7 - 8 tỷ giao dịch/năm”, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, <https://thitruongtaichinhliente.vn/cac-trung-gian-thanh-toan-dang-xu-ly-7-8-ty-giao-dich-nam-55460.html>, truy cập ngày 18/9/2024.

11. Tiến Long (2022), “Lo tội phạm rửa tiền qua tiền ảo: Cần tận dụng công nghệ để quản lý”, <https://tuoitre.vn/lo-toi-pham-rua-tien-qua-tien-ao-can-tan-dung-cong-nghe-de-quan-ly-20221026093917716.htm>, truy cập ngày 15/12/2024.

12. Trần Quang (2023), “Quan chức cấp cao Hàn Quốc sẽ phải báo cáo giao dịch về tài sản ảo”, <https://www.vietnamplus.vn/quan-chuc-cap-cao-han-quoc-se-phai-bao-cao-giao-dich-ve-tai-san-ao-post911135.vnp>, truy cập ngày 28/12/2024.

13. Vũ Lê Minh, “Nhận diện 7 thủ đoạn “rửa tiền” được tội phạm sử dụng trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí điện tử Pháp lý, <https://phaply.net.vn/nhan-dien-7-thu-doan-rua-tien-duoc-toi-pham-su-dung-trong-giai-doan-hien-nay-a255647.html>, truy cập ngày 23/12/2024.

14. Europol, “Money Laundering”, <https://www.europol.europa.eu/crime-areas/economic-crime/money-laundering>, truy cập ngày 04/02/2025.

15. Leslie, D. (2014), “Introduction, Money Laundering and Cyber crime. In: Legal Principles for Combatting Cyberlaundering. Law, Governance and Technology Series”, vol 19. Springer, Cham, https://doi.org/10.1007/978-3-319-06416-1_1, truy cập ngày 05/02/2025.

16. Rebe, N. (Ed.). (2023), “Cyber Laundering: International Policies and Practices”, World Scientific.